

TUẦN THỨ 7 (TỪ NGÀY 28/10 ĐẾN NGÀY 01/11)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	Đồ dùng dạy học
2 28/10		HĐTN	19	SH dưới cờ: Thử làm ca sĩ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10	Video BH Quốc ca	
		Tiếng Việt	73	Bài 26: Ph, ph, Qu, qu (T1)	QT chữ ph, qu	Chữ mẫu ph, qu
		Tiếng Việt	74	Bài 26: Ph, ph, Qu, qu (T2)	Soi mục 3	
		Toán	19	Luyện tập chung (Tiết 3)	PP(KĐ, BT1, 2, 3, 4) Soi bài 2	Hoa xoay
		Toán (T/C)	13	Ôn: Luyện tập chung (Tiết 3)	PP(KĐ, BT1,2,3,4)	
		T. Việt(T/C)	13	Ôn luyện đọc, viết bài: Ph, ph-Qu, qu	PP(KĐ), soi vở HS	
		GDTC		Đ/c L. Hằng		
3 29/10		Tiếng Việt	75	Bài 27: V, v, X, x (Tiết 1)	PP(KĐ, HTKT) QT viết chữ v, x	Chữ mẫu: v, x
		Tiếng Việt	76	Bài 27: V, v, X, x (Tiết 2)	Soi mục 3	Chữ mẫu
		Âm nhạc		Đ/c P. Yến dạy		
		Đạo đức		Đ/c V. Huyền		
		Stem				
		Tiếng Anh				
		KN S				
4 30/10		Toán	20	Luyện tập chung (Tiết 4)	PP(KĐ, HTKT) BT1, 2)	Chữ mẫu: y
		Tiếng Việt	77	Bài 28: Y, y (Tiết 1)		
		Tiếng Việt	78	Bài 28: Y, y (Tiết 2)		
		TNXH		Đ/c L. Hằng		
		Toán (T/C)	14	Ôn: Luyện tập chung (Tiết 4)	PP(KĐ, BT1, 2, 4)	
		T. Việt(T/C)	14	Ôn luyện đọc, viết bài: V, v, X, x	PP(KĐ), soi vở HS	
		HĐTN	20	Chủ đề 2: Em biết yêu thương Bài 4: Yêu thương con người (tiết 2)	Video về giúp đỡ mọi người...	
5 31/10		Mĩ thuật		Đ/c V. Hằng		
		Tiếng Anh		Đ/c Huyền		
		Tiếng Việt	79	Bài 29: Luyện tập chính tả (Tiết 1)	PP(KĐ, HTKT)	
		Tiếng Việt	80	Bài 29: Luyện tập chính tả (Tiết 2)	Soi mục 3	
		Tiếng Việt	81	Luyện tập, thực hành.... (Tiết 1)	PP(KĐ), soi BT2	
		Toán	21	Hình vuông, hình tròn,...(T 1)	PP(KĐ, BT1, BT3)	Hoa xoay
		Độc TV	7	Độc to nghe chung - Truyện “Ve sầu và...”		Truyện đọc
6 01/11		Tiếng Việt	82	Bài 30: Ôn tập, kể chuyện (Tiết 1)	PP(KĐ)	
		Tiếng Việt	83	Bài 30: Ôn tập, kể chuyện (Tiết 2)	Soi vở HS mục 2	Chó sói....
		Tiếng Việt	84	Luyện tập, thực hành.... (Tiết 2)	PP(KĐ, BT1, 2, 3)	
		HĐTN	21	Sinh hoạt lớp + SHTCĐ: Kể về người phụ nữ em yêu thương	Video BHKĐ	Hoa, sao
		Tiếng Anh		Đ/c Huyền		
		TNXH		Đ/c L. Hằng		
		GDTC		Đ/c L. Hằng		

TUẦN 7

Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

THỬ LÀM CA SĨ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Hiểu và tự hào về truyền thống phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang
- Kính yêu bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quanh mình

2. Năng lực

- Rèn khả năng chú ý lắng nghe, thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động.
- Phát triển năng lực giao tiếp, ứng xử, thuyết trình, kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất

- Mạnh dạn tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân trước tập thể

II. Đồ dùng dạy học:

- Video bài hát Quốc ca

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2-3') - G cho H ổn định tổ chức lớp, nhắc nhở H chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị làm lễ chào cờ * Lớp trưởng điều hành nghi lễ chào cờ tại lớp	- H ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục
2. Chào cờ: (2-3') - G bật bài hát Quốc ca. G và H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca	- H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca
3. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới: (8-10')	- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập, tổ trưởng) đánh giá kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe.
* GV chốt chung:	

a. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua:

+ Ưu điểm: Duy trì được thời gian đến lớp, hát đầu giờ, mặc đồng phục, ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ,...

- Trao đổi tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài,...

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa.

+ Tồn tại: Một số em trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng.

b. Phát động thi đua tuần tới:

- Duy trì tốt nề nếp học tập, hát đầu giờ, hăng hái xây dựng bài trong các giờ học,...

- Biết kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch.

- Không ăn quà vặt ở trường. Giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.

3. Sinh hoạt dưới cờ:(17-20')

HĐ1: Hôi thi “Thử làm ca sĩ”

* Bước 1:

- H dẫn chương trình giới thiệu các tiết mục được lựa chọn

*Bước 2: Giới thiệu BGK và cách chấm điểm

- BGK gồm 10 HS là những bạn trung thực, tư cách đạo đức tốt, uy tín. GV tổng phụ trách làm thư kí tổng hợp điểm

*Bước 3: Hội thi: “Thử làm ca sĩ”

- Các ca sĩ lần lượt biểu diễn theo số báo danh cho đến hết

- Sau phần biểu diễn của ca sĩ, học sinh vỗ tay hưởng ứng. Giám khảo giờ bảng chấm điểm.

Thư kí tổng hợp và đọc điểm

*Bước 4: Bình chọn ca sĩ được yêu thích nhất

- Ban tổ chức tổng hợp kết quả của các lớp, công bố

HĐ2: Đánh giá

- HS lắng nghe.

- H lắng nghe

- H lần lượt lên biểu diễn

* Bước 1: Đánh giá chung - Nhận xét tinh thần thái độ của HS - Tổ chức cho H chia sẻ ý kiến qua các câu hỏi: + Em có thích Hội thi " Thử làm ca sĩ" không ? + Em sẽ làm gì để chúc mừng bà, mẹ cô giáo trong ngày 20/10 ? *Bước 2: Trao giải thưởng - Mời HS tham gia chung kết - Công bố giải theo thứ tự từ thấp đến cao *Bước 3: Giải thưởng: “ca sĩ được yêu thích nhất hội thi” - Thí sinh được bình chọn nhiều nhất 4. Hoạt động vận dụng: (2 - 3') - Cảm nhận của em như thế nào khi tham gia tập làm ca sĩ ? - Nhận xét tiết học.	- H tự do chia sẻ cảm xúc
---	----------------------------------

Tiếng Việt

BÀI 26 : Ph, ph ; Qu, qu (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức

- Nhận biết và đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

2. Kỹ năng:

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt
- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua tranh

3. Phẩm chất:

- Giáo dục H cảm nhận được tình cảm gia đình khi được cùng ăn, cùng chơi, cùng trò chuyện với những người thân

II. Đồ dùng dạy học

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu ph, qu.

III. Các hoạt động dạy và học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh		
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ hình thành kiến thức mới: a. Nhận biết: (3 - 5') - Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát. - Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh? - GV cho các nhóm trình bày. - GV nhận xét. - GV Giới thiệu câu: Cả nhà từ phố về thăm quê. - GV đọc câu mẫu: => Hôm nay chúng ta sẽ học âm ph, qu. - GV đưa chữ Ph, Qu in hoa; ph, qu in thường giới thiệu b. Đọc: (17 – 18') * Đọc âm ph, qu: * GV đưa âm p - ph, lên màn hình giới thiệu và phát âm: - GV đọc mẫu. * GV đưa âm qu, lên màn hình giới thiệu và phát âm: - GV đọc mẫu. - Tìm và cài âm ph, qu * Đọc tiếng + Tìm âm ô ghép sau âm ph, thanh sắc trên đầu âm ô để tạo tiếng mới - Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ? - GV đưa mô hình tiếng ra lên bảng. <table border="1"> <tr> <td>ph</td> <td>ô</td> </tr> </table>	ph	ô	- HS hát kết hợp vận động theo bài hát - HS quan sát. - Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh. - Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày) - HS đọc câu đồng thanh cả lớp. - HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm - HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm - HS cài, đọc lại - HS tìm và cài - Tiếng phố - HS phân tích - HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
ph	ô		

phố

- Phân tích tiếng phố ?
- GV đánh vần tiếng phố.
- GV đọc trơn: phố
- + Tìm ê ghép sau âm qu để tạo tiếng mới.
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng sẽ lên màn hình.

qu	e
que	

- Phân tích tiếng que ?
- GV đánh vần tiếng que.
- GV đọc trơn tiếng que.
- * Đọc lại cả hai mô hình.
- Ghép tiếng có ph, qu đã học: (HS ghép trên thanh cài)
- GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài.
- GV đưa tiếng chứa âm ph, qu lên màn hình:

phà phí phở quạ quê quế

c. Đọc từ ngữ

- Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì?
- GV giới thiệu từ: Cô có từ pha trà (GV đưa pha trà (dưới tranh 1))
- Trong từ pha trà tiếng nào chứa âm vừa học?
- GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu
- Tương tự tranh 2, 3, 4
- Cho HS đọc lại cả 4 từ
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bài.
- * Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

*Viết bảng: (10 – 12')

- GV đưa chữ Ph, Qu in hoa; ph, qu in thường giới thiệu

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS tìm và cài
- Tiếng que

- HS phân tích
- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS đánh vần, đọc trơn cả hai mô hình, cá nhân, đồng thanh.
- HS ghép trên thanh cài

- HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...)

- HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần

- Tranh vẽ một người đang pha trà
- HS quan sát.

- Tiếng phácó âm ph

- HS đọc cá nhân theo dãy.

- HS đọc
- HS đọc đồng thanh, cá nhân
- HS đọc cá nhân, đồng thanh

- HS đọc

- HS quan sát

- HS nêu.

* Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ ph viết thường. - Chữ ph cao mấy dòng li, gồm mấy nét ? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ ph. Đặt phần ở đường kẻ ngang 2 - GV viết mẫu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ qu viết thường. - Chữ qu cao mấy dòng li, gồm mấy nét gì? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ qu. Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 ... - GV viết mẫu * Đưa từ pha trà: - Từ pha trà gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ pha trà: Đặt phần ở đường kẻ ngang 2 viết nét xiên - Cho HS viết bảng con * Đưa từ quê nhà: - Từ quê nhà gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ quê nhà. Đặt phần ở đường kẻ ngang 1 viết con chữ r cao hơn 2 dòng li - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- HS nghe. - HS viết bảng con - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS đọc. - Từ pha trà gồm 2 chữ: chữ pha và chữ trà - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - Từ quê nhà gồm 2 chữ.... - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài của bạn.
---	--

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu(2-3') * Khởi động - GV cho HS hát kết hợp vận động. - Nêu các âm vừa học 2. HĐ luyện tập, thực hành	- H thực hiện

* **Viết vở(8 - 10')**

- Nêu nội dung bài viết ?
- GV hướng dẫn HS tô, viết
- Nêu tư thế ngồi viết ?
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV soi bài nhận xét và sửa bài của một số HS

* **Đọc**

- Gv yêu cầu H đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, qu.
- GV đọc mẫu cả câu: Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.
- GV giới thiệu bài đọc có 3 câu và hướng dẫn HS đọc từng câu, cách ngắt nghỉ hơi
- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu.

- Gv yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:

- Bà đi đâu?
- Bà cho bé cái gì?
- Bố đưa bà đi đâu?
- Thủ đô của nước mình là thành phố nào?
- Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

=> Thủ đô của nước mình là thành phố Hà Nội, hồ ở đây là hồ Hoàn Kiếm

c. Nói theo tranh

- GV cho HS làm việc cá nhân để khai thác nội dung của bức tranh.
- Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?
- Họ đang làm gì? Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?
- Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? -

- HS tô một chữ ph, qu; viết một dòng chữ ph, qu; viết 1 dòng từ pha trà, quê nhà.
- HS nêu tư thế ngồi viết.
- HS viết

- HS đọc thầm, gạch chân tiếng có âm ph, qu.

- HS lắng nghe.

- HS đọc từng câu: ĐT, cá nhân, nhóm, lớp.

- HS đọc
- HS đọc nối tiếp câu
- HS đọc cả hai câu.
- HS quan sát.

- Bà đi Thủ đô
- Bà cho bé quà quê
- Bố đưa bà đi phố cổ, đi Bờ Hồ
- Hà Nội.
- Hồ Hoàn Kiếm

- HS nêu

- Thấy bạn nhỏ, bố bạn nhỏ, bác sĩ

- Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố,

Các bạn đang làm gì? - Ai đang giúp ai điều gì? - Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ? - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai tình huống từng tranh - G nhận xét, tuyên dương * GV liên hệ: Khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác chúng ta phải biết nói lời cảm ơn dù là việc nhỏ nhất. 4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2') - G nhận xét tiết học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau..	đang nói lời cảm ơn bác sĩ. - Em nhìn thấy - Các bạn đang - H trả lời - H trả lời - HS đóng vai theo nhóm
--	--

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.
- Yêu thích môn học và tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2). Xúc xắc

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - Cho HS vận động theo nhạc - Giới thiệu bài : 2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(25-27') Bài 1: >,< , = ?	- HS vận động theo nhạc - Lắng nghe

- GV nêu yêu cầu - GV nhận xét , bổ sung - Để điền đúng dấu $>$, $<$ = em làm thế nào? * Bài 2: So sánh - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn: - Tranh a) Bức tranh vẽ những con vật nào? Có mấy con mèo? Mấy con cá? Vậy số mèo nhiều hơn hay ít hơn số cá? Vậy 2 so với 3 ta điền dấu nào? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi với các bức tranh b, c, d. - GV nhận xét , kết luận - Để so sánh được số lượng con vật nào nhiều hơn hay ít hơn em làm ntn ? Chơi trò chơi: - GV nêu cách chơi: *Chơi theo nhóm - Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, chọn 1 quân cờ và đặt tại ô XUẤT PHÁT - Người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển quân cờ của mình theo số chấm nhận được. Cần chú ý đi đúng đường không di chuyển xuyên qua tường (đường kẻ đậm) - Khi di chuyển đến một ô, người chơi đọc số lớn hơn trong hai số ở ô đó. Nếu đúng để nguyên quân cờ ở đó. Nếu sai di chuyển quân cờ quay về ô trước đó - Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống. - Trò chơi kết thúc khi có người về đích. - GV phân chia nhóm HS chơi - GV giám sát các em chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.	- H làm bảng con, nhận xét - So sánh 2 số, viết dấu - Mèo, cá - Có 2 con mèo và 3 con cá - Số mèo ít hơn - Điền dấu $<$ ta có : $2 < 3$ - HS thực hiện theo nhóm đôi - Đại diện nhóm nêu - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - H nêu; ta đếm.... - HS theo dõi - HS chơi theo nhóm - H chơi - HS chọn ra nhóm thắng
--	--

3. Hoạt động vận dụng:(2- 3') - Bài học hôm nay, chúng ta ôn lại kiến thức nào? - Về nhà tập đếm các sự vật.	
--	--

CHIỀU

Toán(tăng cường) ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng.

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực.

- Rèn khả năng diễn đạt giao tiếp, thảo luận nhóm
- Phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn tính tự lập, chăm chỉ, hứng thú trong môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT4).

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') * Khởi động: - Cho cả lớp hát	- H hát
2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(25-27') * Bài 1: Điền dấu >, <, = - GV nêu yêu cầu - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm. - GV soi bài, chữa, nhận xét - Đề điền được dấu >, <, = em làm ntn ?	- H nhắc lại yêu cầu - HS làm bảng con - So sánh hai số, điền dấu
* Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống - GV nêu yêu cầu - Vì sao em lập được phép so sánh $5 < 8$? - Tương tự các phần còn lại - GV theo dõi, giúp đỡ H	- H đọc lại - Vì bên trái có 5 con bướm, bên phải có 8 bông hoa nên.... - H làm bảng cài

- Vây để lập đúng được các phép so sánh em làm ntn ? *Bài 3: Số - GV nêu yêu cầu a. Cho H quan sát mẫu: 2 và 1 được mấy ? - Tương tự các phần còn lại - GV theo dõi, giúp đỡ H - G soi bài, chữa , nhận xét b. Cho H quan sát mẫu: 5 gồm mấy và mấy ? - Tương tự, 7, 8 gồm mấy và mấy ? - G soi bài, chữa , nhận xét *Bài 4: Điền số - Trong hình có những quả gì ? Cả hai loại có tất cả bao nhiêu quả ? - Dựa vào tranh và số quả, số màu của quả em hãy thảo luận nhóm đôi xem 8 gồm mấy và mấy ? - G quan sát, giúp đỡ các nhóm - G chữa, nhận xét ? - 8 gồm mấy và mấy ? Vì sao em biết ? 3. Hoạt động vận dụng:(2-3') - GV nhận xét tiết học. - Về nhà ôn lại cấu tạo của các số	- Quan sát tranh, điền số, so sánh, điền dấu - 1 H nhắc lại yêu cầu - H quan sát, nêu được 3 - H làm vào vở toán buổi 2 - H quan sát, gồm 3 và 2 - H làm vào vở toán buổi 2 - H đọc lại - Quan sát tranh, nêu: dưa, dứa. Có 8 quả - H thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - 8 gồm 2 và 6 vì có 2 quả dưa và 6 quả dứa. gồm 3 và 5 vì - H đọc lại cấu tạo số 8
--	--

Tiếng Việt (tăng cường)
ÔN BÀI: Ph, ph – Qu, qu

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh luyện đọc, viết các tiếng, từ, câu có chứa âm ph, qu
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhận vật suy đoán nội dung tranh.

2. Năng lực:

- Rèn năng lực tự tin khi giao tiếp.
- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết, nhận vật và suy đoán nội tranh

3. Phẩm chất:

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ), soi vở HS

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát.	- HS hát theo nhịp.
2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách trang 64, 65 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đưa 1 số tiếng, từ, câu lên màn hình - GV đánh giá nhận xét	- HS mở SGK. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp.
b. Luyện viết - GV đưa nội dung bài viết lên màn hình: Bà cho bé quà quê. * Luyện viết bảng con - GV yêu cầu quan sát câu - Nêu độ cao, độ rộng của các con chữ có trong câu. - GV hướng dẫn viết: Đặt bút..... - GV giúp đỡ học sinh, lưu ý với các em viết chậm. - Nhận xét bảng * Luyện viết vở - GV hướng dẫn HS thực hành viết câu: Bà cho bé quà quê. - Nêu tư thế ngồi viết - GV soi bài HS - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc câu. - HS nhận xét. - HS viết bảng. - HS nêu - HS viết vào vở. - HS nhận xét bài bạn.
3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét tiết học - Về nhà đọc, viết lại những tiếng có âm ph, qu	

Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Tiếng Việt

Bài 22: V, v - X, x (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ v, x
- Viết đúng các chữ v, x ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v, x .
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học.
- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

2. Năng lực

- Phát triển cho học sinh năng lực tự học, hợp tác nhóm, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, khả năng diễn đạt, chia sẻ khi hoạt động nhóm

3. Phẩm chất:

- Giúp học sinh cảm nhận được được tình yêu quê hương, đất nước thông qua cảnh vật cây, cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu v, x

III. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ hình thành kiến thức mới: a. Nhận biết: (3 - 5') - Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát. - Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh?	 - HS hát kết hợp vận động theo bài hát - HS quan sát. - Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh.

- GV cho các nhóm trình bày.
 - GV nhận xét.
 - GV Giới thiệu câu: Hà vẽ xe đạp..
 - GV đọc câu mẫu:
- => Hôm nay chúng ta sẽ học âm v, x.
- GV đưa chữ V, X in hoa; v, x in thường giới thiệu

b. Đọc: (17 – 18')

*** Đọc âm v, s:**

- * GV đưa âm v, lên màn hình giới thiệu và phát âm:
- GV đọc mẫu.
- * GV đưa âm x, lên màn hình giới thiệu và phát âm:
- GV đọc mẫu.

- Tìm và cài âm v, x

*** Đọc tiếng**

- + Tìm âm e ghép sau âm v, thanh ngã trên đầu âm e để tạo tiếng mới
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng vẽ lên bảng.

v	e
vẽ	

- Phân tích tiếng **vẽ** ?
- GV đánh vần tiếng **vẽ**
- GV đọc trơn: **vẽ**
- + Tìm e ghép sau âm x để tạo tiếng mới.
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng xe lên màn hình.

x	e
xe	

- Phân tích tiếng **xe**
- GV đánh vần tiếng **xe**

- Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày)

- HS đọc câu đồng thanh cả lớp.

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm
- HS cài, đọc lại

- HS tìm và cài

- Tiếng vẽ

- HS phân tích
- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS tìm và cài

- Tiếng xe

- HS phân tích
- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS đánh vần, đọc trơn cả hai mô hình,

- GV đọc trơn tiếng xe * Đọc lại cả hai mô hình. - Ghép tiếng có v, x đã học: (HS ghép trên thanh cài) - GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài. - GV đưa tiếng chứa âm v, x lên màn hình: vỗ vỡ vua xía xứ xưa. c. Đọc từ ngữ - Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu từ: Cô có từ vỡ vẽ (GV đưa vỡ vẽ (dưới tranh 1)) - Trong từ vỡ vẽ tiếng nào chứa âm vừa học? - GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu - Tương tự tranh 2, 3, 4 - Cho HS đọc lại cả 4 từ - Yêu cầu HS đọc lại toàn bài. * Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk. 3. Hoạt động luyện tập, thực hành *Viết bảng: (10 – 12') * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ v viết thường. - Chữ v cao mấy dòng li, gồm mấy nét ? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ v. Đặt phấn ở giữa đường kẻ ngang 2 và ngang 3 viết - GV viết mẫu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ x viết thường. - Chữ x cao mấy dòng li, gồm mấy nét gì? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ x. Đặt phấn ở dưới đường kẻ ngang 3 ... - GV viết mẫu * Đưa từ vỡ vẽ: - Từ vỡ vẽ gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ?	- cá nhân, đồng thanh. - HS ghép trên thanh cài - HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...) - HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần - Tranh vẽ quyển vở vẽ. - HS quan sát. - Tiếng vỡ, tiếng vẽ đều có âm v - HS đọc cá nhân theo dãy. - HS đọc - HS đọc đồng thanh, cá nhân - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát - HS nêu. - HS nghe. - HS viết bảng con - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS đọc. - Từ vỡ vẽ gồm 2 chữ: chữ vỡ và chữ vẽ - HS nêu
--	--

- GV hướng dẫn quy trình viết từ vở vẽ: Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết con chữ ô cao 2 dòng li - Cho HS viết bảng con * Đưa từ xe lu: - Từ xe lu gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ xe lu - Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết con chữ x cao 2 dòng li - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - Từ xe lu gồm 2 chữ.... - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài của bạn.
--	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu(2-3') *Khởi động - G cho H hát kết hợp vận động 2. HĐ luyện tập thực hành: a. Viết vở: (8 - 10') - Nêu nội dung bài viết. - Lưu ý: Quan sát mẫu, Viết đúng độ cao, độ rộng, nét nổi các con chữ, ... - Cho HS nêu tư thế ngồi viết. - GV quan sát HS viết. - Soi bài nhận xét bài viết của HS. b. Đọc(15 – 18') - HS mở sgk. - Quan sát tranh, đọc thầm câu dưới tranh - G đưa tranh: Đây là câu mình luyện đọc hôm nay - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm v, x. - Tiếng nào có âm v, x hôm nay học? - Bài gồm mấy câu? - GV hướng dẫn, đọc mẫu cả câu:	- H hát kết hợp vận động - Tô chữ 1 dòng chữ v, x; viết 1 dòng chữ v, x; viết 1 dòng từ vở vẽ, xe lu. - HS nghe hướng dẫn. - HS nêu - HS viết bài vào vở. - HS đọc thầm . - H nêu: về, xứ - 2 câu

Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa. - GV giải thích nghĩa từ ngữ xứ sở của dừa - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: - Em có biết cây dừa/ quả dừa không? - Nó như thế nào?... - GV và HS thống nhất câu trả lời. =>Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...) c. Nói theo tranh - GV nêu chủ đề luyện nói - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: - Hai tranh này vẽ gì? - Em thấy gì trong mỗi tranh? - Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau? - Thành phố mình có tên là gì? =>Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình. - Thảo luận nhóm đôi 1': Kể cho nhau nghe em sống ở thành thị hay nông thôn? Nơi em sống có điều gì thú vị? - GV và HS nhận xét. *Liên hệ: Các em phải yêu quý nơi mình sống.... 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2') - G nhận xét tiết học - Về ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS đọc ĐT, CN, nhóm, dãy - H nêu - H nêu - HS quan sát. - Cảnh thành phố và nông thôn - Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,.. - Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình - Thành phố Hải phòng - HS thảo luận - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Nhóm khác nhận xét - Thành phố Hải phòng
--	--

Âm nhạc
Đ/c Phí Yến dạy

Đạo đức
Đ/c V. Huyền dạy

Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Phát triển khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.
- Yêu thích môn học và tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3, BT4). Hoa xoay

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - Giới thiệu bài: 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25-27') * Bài 1: Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn? - GV nêu yêu cầu của bài. - Hàng A và B chứa các đồ chơi, các em hãy đếm xem mỗi hàng có bao nhiêu đồ chơi? - Vậy hàng nào có số đồ chơi nhiều hơn? - GV cùng HS nhận xét - Làm thế nào biết được hàng nào có nhiều đồ chơi hơn ? * Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. - GV nêu yêu cầu của bài.	- HS hát kết hợp vận động - Lắng nghe - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát, đếm - HS đếm số đồ chơi ở mỗi hàng - HS trả lời: Hàng A có nhiều đồ chơi hơn - HS nhận xét bạn - H nêu: đếm.....

- Yêu cầu HS quan sát tranh: ? Tranh vẽ gì? - Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao nhiêu ô tô? - GV đưa các ý A, B, C - Vì sao em chọn đáp án C ? - GV cùng HS nhận xét - Để biết số lượng ô tô hay máy bay nhiều hơn hay ít hơn em làm ntn ? * Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Đếm số chấm ở cả hai con xúc xắc rồi nêu kết quả - Hai gồm mấy và mấy ? - HS thực hiện với các hình còn lại - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 4: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tranh a) - Trong tranh gồm những con vật nào? - Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo? - Vậy có tất cả bao nhiêu con? - Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng? - Có bao nhiêu con ngồi ? Bao nhiêu con chạy? - Vậy 6 gồm mấy và mấy ? - Tương tự hướng dẫn với tranh b) - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 3. Hoạt động vận dụng:(2-3') - Bài học hôm nay, chúng ta ôn lại những kiến thức nào? - Về nhà tập đếm các sự vật.	- Máy bay, ô tô - HS đếm - HS chọn đáp án đúng bằng cách dùng hoa xoay - Vì có 6 máy bay và 5 ô tô (số máy bay nhiều hơn ô tô) - Em so sánh.... - HS theo dõi - HS thực hiện - Gồm 1 và 1 - HS nêu miệng Hình 1 có 10 chấm tròn,.... Hình 2 có 4 chấm tròn,.... - HS theo dõi - Có mèo và chó - Có 5 con mèo và 1 con chó Có tất cả 6 con - Có 2 con màu xanh và 4 con màu vàng,.. - Có 3 con ngồi, 3 con đang chạy - H nêu lần lượt - HS lên bảng chia sẻ - HS nhận xét bạn
---	--

Bài 23: Y, y (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm y; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ y; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.
- Nắm vững quy ước chính tả đối với chữ y và i khi dùng để ghi nguyên âm y, chữ y chỉ đi sau qu, chữ i đi sau các âm còn lại. Riêng đối với tên riêng thì dùng i hay y là theo đúng cách viết của tên riêng đó
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà di Kha, tranh cảm ơn,..)

2. Năng lực:

- Phát triển cho học sinh năng lực quan sát hợp tác nhóm, tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp

3. Phẩm chất:

- Giúp HS cảm nhận được tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu y

III. Hoạt động dạy học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ hình thành kiến thức mới: a. Nhận biết: (3 - 5') - Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát. - Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh? - GV cho các nhóm trình bày. - GV nhận xét. - GV Giới thiệu câu: Trung thu bé được chia quà. - GV đọc câu mẫu: Thời gian quý hơn vàng => Hôm nay chúng ta sẽ học âm y.	 - HS hát kết hợp vận động theo bài hát - HS quan sát. - Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh. - Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày) - HS đọc câu đồng thanh cả lớp.

- GV đưa chữ Y in hoa; y in thường giới thiệu

b. Đọc: (17 – 18')

*** Đọc âm y:**

* GV đưa âm y, lên màn hình giới thiệu và phát âm:

- GV đọc mẫu.

- Tìm và cài âm y

*** Đọc tiếng**

+ Tìm âm qu ghép trước âm y để tạo tiếng mới

- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?

- GV đưa mô hình tiếng quý lên bảng.

qu	y
quý	

- Phân tích tiếng **quý** ?

- GV đánh vần tiếng **quý** ?

- GV đọc trơn: **quý** ?

- Ghép tiếng có âm y đã học: (HS ghép trên thanh cài)

- GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài.

- GV đưa tiếng chứa âm y lên màn hình:

quy, quỳ, quý, quỹ, quỵ, ý

c. Đọc từ ngữ

- Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì?

- GV giới thiệu từ: Cô có từ y tá (GV đưa y tá (dưới tranh 1)

- Trong từ y tá tiếng nào chứa âm vừa học?

- GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu

- Tương tự tranh 2, 3, 4

- Cho HS đọc lại cả 4 từ

- Yêu cầu HS đọc lại toàn bài.

* Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

***Viết bảng: (10 – 12')**

* **Đưa chữ mẫu:** Giới thiệu đây là chữ y viết thường.

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm

- HS cài, đọc lại

- HS tìm và cài

- Tiếng quý

- HS phân tích

- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.

- HS ghép trên thanh cài

- HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...)

- HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần

- Tranh vẽ cô y tá.

- HS quan sát.

- Tiếng y có âm y

- HS đọc cá nhân theo dãy.

- HS đọc

- HS đọc đồng thanh, cá nhân

- HS đọc cá nhân, đồng thanh

- HS quan sát

- Chữ y dài mấy dòng li, gồm mấy nét ? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ y Đặt phần ở đường kẻ ngang 2 - GV viết mẫu * Đưa từ y tá: - Từ y tá gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ y tá. Đặt phần ở đường kẻ ngang 2 viết - Cho HS viết bảng con * Đưa từ đá quý: - Phân tích từ đá quý: ? - GV hướng dẫn quy trình viết Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 ... - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- HS nêu. - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - Từ y tá gồm 2 chữ: chữ y và chữ tá - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - HS phân tích - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài của bạn.
--	--

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - G cho H hát kết hợp vận động 2. HĐ luyện tập thực hành: a. Viết vở: (8 – 10') - Nêu nội dung bài viết. - Lưu ý: Quan sát mẫu, Viết đúng độ cao, độ rộng, nét nổi các con chữ, ... - Hiệu lệnh cho HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát HS viết. - Soi bài nhận xét bài viết của HS. b. Đọc (15 – 18') Giới thiệu tranh: + Em thấy gì qua bức tranh? Giới thiệu câu: Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể	- HS chơi trò chơi. - Tô 1 dòng chữ y; viết một dòng chữ y, viết 1 dòng từ: y tá, đá quý - HS nghe hướng dẫn. - HS ngồi đúng tư thế viết bài - HS viết bài vào vở. - Quan sát.

cho Hà Nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể. Câu 1 từ đâu đến đâu? Câu 2 từ đâu đến đâu? Câu 3 từ đâu đến đâu? - Hướng dẫn đọc từng câu. Câu 1: Mẹ và Hà/ ghé nhà dì Kha. Câu 2: Dì kể cho Hà Nghe/ về bà. Câu 3: Hà chú ý/ nghe dì kể. + Trong câu tiếng nào chứa âm vừa học? - Đọc mẫu cả đoạn. + Dì của Hà tên là gì ? + Dì thường kể cho Hà nghe về ai? + Theo em vì sao Hà thường chú ý nghe dì kể? - Nhận xét chung. c. Nói theo tranh(5 – 7’) - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Thảo luận nhóm đôi. - Em thấy gì trong tranh? - Trong tranh, ai đang cảm ơn ai? - Ánh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau? - Theo em, người nào có ánh mắt phù hợp khi cảm ơn? - Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn? - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn? * GV chốt một số ý: Cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2’) - G nhận xét tiết học - Về ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đọc thầm câu dưới tranh, đánh dấu câu. - Từ Mẹ... Kha. - Từ Dì ... bà. - Từ Hà ... hết. - Đọc câu 1(cá nhân, nhóm, tổ) - Đọc câu 2(cá nhân, nhóm, tổ) - HS đọc câu 3(cá nhân, nhóm, tổ) - Tiếng ý. - Đọc cá nhân, nhóm , cả lớp - dì Kha. - về bà. - Nêu theo ý hiểu của mình. - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện các nhóm trả lời. - Các nhóm bổ sung.
--	---

Tự nhiên xã hội
Đ/c L. Hằng dạy

Toán
ÔN : LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- củng cố cho HS cách đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- củng cố cho HS phân tích cấu tạo các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được các số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Phát triển ngôn ngữ diễn đạt, giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn.
- Yêu thích môn học và tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3, BT4). Hoa xoay

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát : « Tập đếm » - Giới thiệu bài: 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25-27') * Bài 1: Nói theo mẫu? - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS phân tích mẫu - Hình 2 nói với số ghế nào, vì sao ?? - GV cùng HS nhận xét - Làm thế nào để nói đúng ? * Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh: ? Tranh vẽ gì? - Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao	- HS hát kết hợp vận động - Lắng nghe - HS nhắc lại y/c của bài - HS quan sát, đếm, nêu - HS làm vở BT - HS nêu :Vì đếm được 6 cái ghế và 6 con thỏ - HS nhận xét bạn - H nêu: đếm..... - Máy bay, ô tô - HS đếm

nhiều ô tô? - GV đưa các ý A, B, C - Vì sao em chọn đáp án C ? - GV cùng HS nhận xét - Để biết số lượng ô tô hay máy bay nhiều hơn hay ít hơn em làm ntn ? * Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Đếm số chấm ở cả hai con xúc xắc rồi nêu kết quả - Hai gồm mấy và mấy ? - HS thực hiện với các hình còn lại - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 4: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tranh a) - Trong tranh gồm những con vật nào? - Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo? - Vậy có tất cả bao nhiêu con? - Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng? - Có bao nhiêu con ngồi ? Bao nhiêu con chạy? - Vậy 6 gồm mấy và mấy ? - Tương tự hướng dẫn với tranh b) - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 3. Hoạt động vận dụng:(2-3') - Bài học hôm nay, chúng ta ôn lại những kiến thức nào? - Về nhà tập đếm các sự vật.	- HS chọn đáp án đúng bằng cách dùng hoa xoay - Vì có 6 máy bay và 5 ô tô (số máy bay nhiều hơn ô tô) - Em so sánh.... - HS theo dõi - HS thực hiện viết số vào vở BT - Gồm 1 và 1 - HS nêu miệng - Hình 1 có 10 chấm tròn,.... - Hình 2 có 4 chấm tròn,.... - HS theo dõi - Có mèo và chó - Có 5 con mèo và 1 con chó - Có tất cả 6 con - Có 2 con màu xanh và 4 con màu vàng,.. - Có 3 con ngồi, 3 con đang chạy - H nêu lần lượt - HS lên bảng chia sẻ - HS nhận xét bạn
---	--

Tiếng Việt (tăng cường)
ÔN BÀI: V, v – X, x

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng

- Học sinh luyện đọc, viết các tiếng, từ, câu có chứa âm v, x đã học trong bài 27. Viết đúng và đẹp câu: **Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê.**
- Rèn kỹ năng đọc đúng, to, trôi chảy.
- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp cho HS.

2. Năng lực:

- Rèn năng lực tự tin khi giao tiếp.
- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết, hợp tác nhóm

3. Phẩm chất:

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ), soi vở HS

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') *Khởi động - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách trang 66, 67 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đưa 1 số tiếng, từ, câu lên màn hình - GV đánh giá nhận xét. b. Luyện viết - GV đưa nội dung bài viết lên màn hình: Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. - Yêu cầu HS quan sát, nhận xét: + Trong câu, chữ nào được viết hoa? + Vì sao chữ đó lại được viết hoa? - Hướng dẫn quy trình viết từng chữ(viết chữ thường) Lưu ý HS: Khoảng cách giữa các chữ.	 - HS hát theo nhịp. - HS mở SGK. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp. - Đọc câu(cá nhân, cả lớp) - Chữ Nghỉ, chữ Hà - Chữ Chợ đứng ở đầu câu. Chữ Hà là tên riêng. - HS viết từng chữ vào bảng con.

- Nêu tư thế ngồi viết - Theo dõi, giúp đỡ HS. - Cho HS quan sát một số bài viết đẹp. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét tiết học - Về nhà ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau	- HS nêu - HS viết vở ô li.
---	--

Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG
Bài 4: Yêu thương con người (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

2. Năng lực

- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường

3. Phẩm chất

- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG:

1. Giáo viên:

- Bài hát: Bàn tay mẹ, Cháu yêu bà, Chỉ có một trên đời. Ngày đầu tiên đi học, ...
- Các tình huống thể hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS
- Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

2. Học sinh: - Nhớ lại các nội dung đã học về “Yêu thương gia đình” và “Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình” ở môn Đạo đức (nếu đã được học trước”

- Nhớ lại những hành vi yêu thương và chưa yêu thương mà các em đã trải nghiệm
- Thở mặt cười, mỉm

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP , HÌNH THỨC DẠY HỌC

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động - GV cho HS hát: Cháu yêu bà. Bàn tay mẹ - Giới thiệu bài: Yêu thương con người 2. Thực hành HĐ 3: Xử lí tình huống - G yêu cầu H quan sát kĩ từng tranh để nhận diện rõ tình huống 1,2,3,4/SGK/18, 19 - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp về cách xử lí tình huống, lần lượt sắm vai các bạn trong tình huống thể hiện hành động yêu thương - G mời 1 số cặp lên sắm vai trước lớp và yêu cầu các	- H tham gia - H quan sát tranh - H lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu - H theo dõi
--	--

bạn theo dõi, lắng nghe tích cực để học tập, nhận xét, góp ý,... - G phân tích và chốt lại cách giải quyết phù hợp HĐ 4: Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý - G yêu cầu mỗi em xác định mình sẽ làm thiệp tặng ai là người phụ nữ mà em yêu quý nhất - Giới thiệu một số mẫu thiệp để các em lựa chọn - G cho các em giấy màu, kéo, hướng dẫn H cách gấp, cắt, dán thành thiệp - G hướng dẫn thêm cách trang trí và lựa chọn lời yêu thương tặng người phụ nữ em yêu quý nhất để ghi vào thiệp - G khuyến khích H chia sẻ lời yêu thương đã ghi trong thiệp với các bạn trong lớp - G khen ngợi các em đã làm được thiệp và lựa chọn được những lời yêu thương dành cho người thân yêu của mình - G dặn dò H mang thiệp về tặng cho người phụ nữ mình yêu quý nhất. - G yêu cầu H chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động 3. Hoạt động vận dụng: - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị tiết sau	- H lắng nghe - H lắng nghe yêu cầu - H quan sát - H làm thiệp - H chia sẻ trước lớp, nhận xét - H theo dõi, lắng nghe - H chia sẻ trước lớp, nhận xét - H lắng nghe
---	---

Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Mĩ thuật
Đ/c V. Hằng dạy

Tiếng Anh
Đ/c V. Huyền dạy

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ(2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau hay nhầm lẫn.

2. Năng lực:

- Phát triển cho học sinh năng lực tự học, hợp tác nhóm, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp

3. Phẩm chất:

- Giúp HS cảm nhận được tình cảm gia đình và ý thức giúp đỡ gia đình

II. Đồ dùng dạy học:

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3 Chữ mẫu ua, ưa.

II. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Gv cho H hát	- H hát
2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25-27') 2.1. Phân biệt với k. a. Đọc tiếng: cô, cư, có, cá, cổ, cỡ, cộ kỳ, kế, kẻ, kẻ, ki, ke, ke - GV yêu cầu HS quan sát hình đọc: cá cờ, chữ ký.	- HS đọc CN, nhóm, ĐT - HS đọc CN, nhóm, ĐT
b. Trả lời câu hỏi: - Chữ k đi với chữ nào? - Chữ c đi với chữ nào? =>GV đưa ra quy tắc: Đứng trước âm e, ê, i...	- HS đọc - HS nhắc lại luật chính tả âm c/k
c. Thực hành: - GV cho HS thi viết các tiếng có âm c, k - GV cho HS nhận xét - Cho HS đọc các tiếng mình viết được - GV nhận xét	- HS viết bảng con. - HS nhận xét - HS đọc
2.2. Phân biệt g với gh a. Đọc tiếng: ga, gà, gô, gồ, gù, gử ghe, ghi, ghi, ghé, ghé, ghe - GV yêu cầu HS quan sát hình đọc: gà gồ, ghé gồ.	- HS đọc CN, nhóm, ĐT - HS đọc CN, nhóm, ĐT
b. Trả lời câu hỏi: - Chữ gh đi với chữ nào? - Chữ g đi với chữ nào? => GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc ta không phân biệt g và gh (ví dụ gà với ghé), nhưng khi viết cần	- Chữ gh đi với chữ i, e, ê. - Chữ g đi với các chữ khác. - H lắng nghe - HS nêu lại luật chính tả âm g/gh

phân biệt g/gh; gh kết hợp với i, ê, e; còn g đi với a, o,.. c. Thực hành: - GV cho HS thi viết các tiếng có âm g, gh - GV cho HS nhận xét - Cho HS đọc các tiếng mình viết được - GV nhận xét * Giờ học hôm nay chúng mình ôn lại quy tắc chính tả nào?	- HS viết bảng con. - HS nhận xét - HS đọc - Quy tắc chính tả c/ k; g/ gh.
--	---

Tiết 2

1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Cho HS khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25-27') 2.1. Phân biệt ng với ngh a. Đọc tiếng: ngô, ngà, ngừ, ngử, ngỗ. nự nghe, nghe, nghe, nghĩ, nghĩ, nghệ - GV yêu cầu HS quan sát hình đọc cá ngừ, củ nghệ. b. HS trả lời câu hỏi: - Chữ ngh đi với chữ nào? - Chữ ng đi với chữ nào? => GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc ta không phân biệt ng và ngh (ví dụ nghĩ ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng/ngh. Quy tắc: ngh kết hợp với e, ê, i; còn ng đi với các âm còn lại a, o, ơ, ô, u,... c. Thực hành: - GV cho HS thi viết các tiếng có âm ng, ngh - GV cho HS nhận xét - Cho HS đọc các tiếng mình viết được - GV nhận xét 2.2. Luyện tập - GV đưa các từ: cá cờ, chữ kí, ghé gối, cá ngừ, củ nghệ. *Viết bảng con. - GV hướng dẫn viết từng từ (lưu ý: độ cao, khoảng cách,...)	- HS khởi động theo nhịp bài hát - HS đọc CN, nhóm, ĐT - HS đọc CN, nhóm, ĐT . - Chữ ngh đi với chữ i, e, ê. - Chữ ng đi với các chữ còn lại - H lắng nghe - HS viết bảng con - HS nhận xét. - HS đọc - HS viết bảng con.
---	--

- Nhận xét. * Viết vở. - Nhận xét. 3. Hoạt động vận dụng: (2-3') - GV nhận xét tiết học. - Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và.	- HS viết vở (mỗi từ 1 dòng).
--	---

CHIỀU

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: ÔN CÁC ÂM ĐÃ HỌC (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng

- Học sinh luyện đọc lại các âm, tiếng có chứa âm ph, qu, v, x đã học.
- Học sinh viết được các âm, tiếng, từ có chứa âm ph, qu, v, x đã học.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có âm đã học.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS biết yêu quý và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3), soi bài tập 2

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách Tiếng Việt từ trang 64 đến trang 77 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học . - GV đánh giá nhận xét. b. Làm bài tập	- HS hát theo nhịp. - HS mở sách. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp.

*Bài 1 : Khoanh theo mẫu - GV nêu yêu cầu - Cho HS đọc các tiếng ở bài tập 1 - GV hướng dẫn mẫu. - Yêu cầu HS tìm các tiếng đã cho, tiếng nào có âm v, x ghép vào bảng cài. - GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 2: Nói - GV nêu yêu cầu. - Cho HS đọc các tiếng ở 2 cột - GV hướng dẫn HS nối các tiếng ở cột A với cột B để được từ có nghĩa - GV soi bài, chữa - Nêu các từ em ghép được ? - GV nhận xét, tuyên dương. *Bài 3: Điền v hoặc x - GV nêu yêu cầu . - GV hướng dẫn HS - GV đưa lần lượt từng tranh - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - Chúng ta vừa ôn lại các âm nào ? - Nhận xét chung tiết học.	- HS theo dõi. - HS đọc - HS quan sát - HS tìm và ghép các tiếng có âm v vào bảng cài. - HS tìm và ghép các tiếng có âm v vào bảng cài. - HS đọc lại các tiếng vừa ghép được có âm v, x - HS theo dõi. - HS đọc - HS làm vào vở BT - vở vẽ, chó xù, xe cộ, vé xe, về quê - HS đọc lại các từ - HS theo dõi. - HS làm bảng con - HS đọc lại các tiếng, từ: vô sò, xô, lò xo
---	---

----- Toán

HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng.

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật
- Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

2. Năng lực:

- Phát triển khả năng diễn đạt giao tiếp, tích cực chủ động trong học tập
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- H thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- Poewr point(KĐ, BT1, BT2, BT3, BT4).
- Một số đồ vật có dạng hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình tròn.

III. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Ổn định tổ chức. - Kiểm tra đồ dùng học tập. 2. HĐ hình thành kiến thức mới (12-15') - Giới thiệu bài: a. Khám phá - GV đưa trực quan. + Cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông. - GV đưa miếng bìa hình vuông lên màn hình và nói: Đây là hình vuông. - GV chỉ hình nói : hình vuông. - Lấy một hình vuông. - Trên tay em cầm hình gì? - Cho HS quan sát biển báo giao thông có dạng hình tam giác và nói: Biển báo giao thông này có dạng hình tam giác. - GV đưa miếng bìa hình tam giác lên màn hình và nói: Đây là hình tam giác. - GV chỉ hình nói: hình tam giác. - Lấy một hình tam giác. - Trên tay em cầm hình gì? - Cho HS quan sát cái đĩa có dạng hình tròn và nói	- HS nhắc lại. - HS quan sát . - HS lắng nghe. - HS nhắc lại: hình vuông. - HS lấy hình vuông trong bộ đồ dùng. - Hình vuông. - HS nhắc lại: hình tam giác. - HS lấy hình tam giác trong bộ đồ dùng. - Hình tam giác.

: Cái đĩa này có dạng hình tròn. - GV đưa miếng bìa hình tròn lên màn hình và nói: Đây là hình tròn. - GV chỉ hình nói : hình tròn. - Lấy một hình tròn. - Trên tay em cầm hình gì? - Cho HS quan sát khung tranh có dạng hình chữ nhật và nói : Khung tranh này có dạng hình chữ nhật. - GV đưa miếng bìa hình chữ nhật lên màn hình và nói: Đây là hình chữ nhật. - GV chỉ hình nói : hình chữ nhật. - Lấy một hình chữ nhật. - Trên tay em cầm hình gì? - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình. - GV nhận xét. 3. HĐ luyện tập, thực hành(10-12') * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ. - Quan sát mẫu. - Vì sao cái đồng hồ nối với ô có hình tròn? - Hướng dẫn HS quan sát các đồ vật nối với hình thích hợp. - GV mời HS lên bảng chia sẻ. - Em nối viên gạch hoa với hình nào? Vì sao? - Em nối lá cờ với hình nào? Vì sao? - Em nối khối gỗ với hình nào? Vì sao?	- HS nhắc lại: hình tròn. - HS lấy hình tròn trong bộ đồ dùng. - Hình tròn. - HS nhắc lại: hình chữ nhật. - HS lấy hình chữ nhật trong bộ đồ dùng. - Hình chữ nhật. - HS đọc tên hình. - HS nhắc lại y/c của bài. - HS quan sát. - Vì cái đồng hồ có dạng hình tròn. - HS làm bài vào vở bài tập. - HS chia sẻ. - Em nối với hình vuông, vì viên gạch hoa có dạng hình vuông. - Em nối với hình tam giác, vì lá cờ có dạng hình tam giác. - Em nối với hình chữ nhật, vì khối gỗ có dạng hình chữ nhật.
---	--

- GV nhận xét, tuyên dương. * Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - Bài 2 có mấy phần? - Chia nhóm đôi. - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình. a/ Tìm hình tròn. b/ Tìm hình tam giác. c/ Tìm hình vuông. d/ Tìm hình chữ nhật. - GV chữa bài . a) Những hình nào là hình tròn? b) Những hình nào là hình tam giác? c) Những hình nào là hình vuông? d) Những hình nào là hình chữ nhật? - GV nhận xét. * Bài 3: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh. - GV: Bức tranh vẽ hình gì? - Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác? Bao nhiêu hình tròn? Bao nhiêu hình vuông? - GV chữa bài. - Có bao nhiêu hình vuông? - Có bao nhiêu hình tròn? - Có có bao nhiêu hình tam giác? - GV nhận xét, tuyên dương. 4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3') - Hôm nay em được học những hình gì? - Em hãy tìm những đồ vật trong lớp có dạng như	- HS nhận xét. - HS nhắc lại y/c của bài. - Bài 2 có 4 phần. - HS làm việc theo nhóm đôi tìm hình. - HS quan sát. - Hình B, C. - Hình A, D. - Hình B, E. - Hình A, C. - HS nhận xét bạn. - HS quan sát. - Bức tranh vẽ ngôi nhà. - HS làm bảng con. - Có 3 hình vuông - HS chỉ hình. - Có 2 hình tròn - HS chỉ hình - Có 7 hình tam giác - HS chỉ hình - HS nhận xét. - Hình vuông, hình tròn, hình tam giác và hình chữ nhật. - HS nêu.
--	---

- Về nhà em hãy tìm những đồ vật có dạng như hình hôm nay em được học.

Độc to nghe chung truyện: Về sầu và dể mền đi học

- Bước đầu HS làm quen với truyện
- HS nắm được nội dung câu chuyện kể về đôi bạn đi học do lười học, ham chơi, nên ve sầu chỉ học được một chữ e. Để mèn chỉ học được một chữ i
- HS biết kể tên được các nhân vật có trong truyện.
- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nói được nhân vật, đoạn truyện mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao mình thích.

- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua tranh minh họa.

- HS yêu thích nghe truyện
- Bước đầu giúp trẻ hình thành nhân cách qua những bài học rút ra từ câu chuyện.

- Video BHKĐ. Truyền đọc lớp 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') * Khởi động - GV cùng HS hát theo nhạc bài: Thật đáng chê - Nhận xét 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(25-27') a. HĐ1: Đọc to nghe chung - Trước khi đọc: * GTB. Hôm nay cô đọc cho các em nghe câu chuyện: Ve sầu và dế mèn đi học - GV ghi bảng - Trong khi đọc: * GV đọc lần 1: - GV đọc to truyện - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS. + Ve sầu và dế mèn rủ nhau đi đâu ? + GV cho HS quan sát tranh ve sầu và dế mèn đang rủ nhau đi học (trang 18) - Ve sầu đến lớp trước đã học được chữ gì ? Mời các em nghe cô đọc tiếp truyện	- Cả lớp hát - HS nghe + Học sinh trả lời. - H: ve sầu học được chữ e

- Để mèn đến sau đã học được chữ gì ? - Vì sao ve sầu, để mèn xé sách vở và ném bút đi ? - Theo em sự học của hai bạn có thành công không ? Vì sao ? Mời các em nghe tiếp truyện - Trong khi đọc GV kết hợp giải thích từ: ngộ nhận (tưởng mình đã được học hết, biết hết) * GV đọc lần 2: Kết hợp chỉ tranh + Tranh 1 trang 18 - Tranh vẽ gì? + Tranh 2 trang 19 - Ve sầu nói gì với để mèn? + Tranh 3 trang 20 - Tranh vẽ gì ? * Sau khi đọc : + Vừa rồi cô kể cho em nghe câu chuyện gì? + Truyện có những nhân vật nào? + Em có nhận xét gì về hai bạn ve sầu và để mèn ? - Em học được điều gì từ câu chuyện này ? - GV liên hệ giáo dục. * Trong cuộc sống chúng ta không được ham chơi, lười biếng như ve sầu và để mèn. Phải nghe lời cha mẹ, thầy cô chăm chỉ học tập, mới xứng đáng là con ngoan trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ. b. HĐ 2: Mở rộng - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe - Kể những tấm gương chăm học, chăm làm. Hoặc kể cho bạn nghe mình đã tự giác học như thế nào ? - Giáo viên giúp đỡ các nhóm. - Gọi các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - GV cho HS nhận xét 3. Vận dụng trải nghiệm:(2-3') - GV nhận xét chung - Về nhà kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.	- HS để mèn học được chữ i - HS nghe và thực hiện mở truyện chỉ tay vào tranh thảo luận nhóm đôi - Từng nhóm học sinh lên báo cáo - H: ve khoe đã học được chữ rồi - H: Ve sầu chỉ kêu e, để chỉ lằm nhảm i - HS: ve sầu và để mèn đi học - HS tự do chia sẻ - HS tự do chia sẻ - Các nhóm thảo luận nói cho nhau nghe - Các nhóm báo cáo
---	--

Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024

SÁNG

Tiếng Việt

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, q, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

2. Năng lực

- Phát triển cho học sinh năng lực tự học, hợp tác nhóm, tự đánh giá

3. Phẩm chất

- Qua câu chuyện, giáo dục HS ý thức học tập chăm chỉ.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ), soi mục 2. Câu chuyện Kiến và dế mèn

III. Các hoạt động dạy và học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu(3-5') *Ôn và khởi động - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y - G nhận xét	- H viết
2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25-27') a. Đọc âm, tiếng, từ ngữ * Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. * Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng - G giải nghĩa một số từ kết hợp với tranh minh hoạ	- H ghép - H đọc CN, N, ĐT - H đọc - H đọc CN, N, ĐT - H nghe
b. Đọc câu *Câu 1: Nhà bé ở Thủ đô. - Cho HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. - GV giải thích nghĩa của từ ngữ .	- H đọc - H tìm - H lắng nghe

- GV đọc mẫu. - Cho HS đọc thành tiếng cả câu *Câu 2, 3, 4, 5, 6 - G hướng dẫn các tương tự như đọc câu 1. - Nhà bé ở đâu ? - Thủ đô có gì? - Quê bé ở đâu, có gì ? - Xa nhà, bé nhớ ai ? c. Viết a. Viết bảng con - GV đưa câu: chia quà cho bé - Nêu độ cao, khoảng cách các con chữ và các chữ? - G hướng dẫn quy trình viết - G nhận xét b. Viết vở - Nêu nội dung bài viết ? - G hướng dẫn viết vở (lưu ý khoảng cách, dấu thanh, ...) - Nêu tư thế ngồi viết ? - G quan sát, hướng dẫn H yếu, chậm - G soi bài, nhận xét 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét tiết học	- H lắng nghe - H đọc CN, N, ĐT - Ở thủ đô - Có bờ hồ - Ở Phú Thọ, có chè, có cọ - Bé nhớ mẹ, nhớ bà - H đọc - HS nêu - H quan sát - H viết bảng con, nhận xét - H nêu - H nêu - HS viết
--	--

Tiết 2

1. Hoạt động mở đầu (3-5') - HS hát bài hát. 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25-27') *GV giới thiệu câu chuyện: KIẾN VÀ DẾ MÈN Mùa thu đến, đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến: - Sao các bạn làm việc suốt ngày thế? - Chúng tôi tích trữ lương thực đấy. Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui	
--	--

về trong ngôi nhà ấm áp. Dế cất lời: - Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với! Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói: - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi! Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói: - Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi mùa xuân đến, dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn, (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản) b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời *Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. *Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. - G yêu cầu H thảo luận nhóm trả lời câu hỏi theo nội dung từng đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. - GV hỏi HS: - Mùa thu đến, đàn kiến làm gì? - Còn dế mèn làm gì? - GV kể đoạn 1. + Đoạn 2: Từ Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi. - Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì? - Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn? - GV kể đoạn 2. *Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. - Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì? - GV kể đoạn 3. c. HS kể chuyện * GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn. - GV nhận xét. *GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện. - GV nhận xét.	- HS lắng nghe. - H thảo luận nhóm - Mùa thu đến, đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn. - Còn Dế mèn thì suốt ngày vui chơi. - Đông sang, đói quá, dế mèn đã tìm đến nhà Kiến. - Chị kiến lớn nói: Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi. - Xuân về dế mèn cùng đàn kiến vui vẻ đi kiếm thức ăn. - HS kể. - HS kể. + HS nhận xét bạn kể. - HS kể.
--	---

*GV cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. - G nhận xét tuyên dương H 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về nhà kể lại cho bố mẹ nghe lại câu chuyện	+ HS nhận xét bạn kể. - H lên đóng vai kể lại câu chuyện
--	--

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: ÔN CÁC ÂM ĐÃ HỌC
LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS luyện đọc lại các âm, tiếng có chứa âm y, ôn lại luật chính tả c/k; g/gh; ng/ngh đã học.
- Giúp HS viết được các âm, tiếng có chứa âm c/k; g/gh; ng/ngh
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có âm c/k; g/gh; ng/ngh

2. Năng lực

- Phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS biết yêu quý và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3). Soì bài tập 2

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách Tiếng Việt từ trang 68 đến trang 71 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học . - GV đánh giá nhận xét.	- HS hát theo nhịp. - HS mở sách. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp.

b. Làm bài tập

***Bài 1 : Nói**

- GV nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Yêu cầu HS chia sẻ bài.
- GV chấm nhận xét.

- Để nói đúng tranh với âm ng, ngh em làm ntn ?

***Bài 2 : Điền c hoặc k**

- GV nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm ng hoặc ngh điền dưới mỗi tranh
- GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm đúng.
- Nêu các âm cần điền trong phần a?
- Tương tự phần b
- Cho HS đọc lại các từ
- Cho HS nêu lại luật chính tả của âm k ?

***Bài 3 : Điền g hoặc gh**

- GV nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm ng hoặc ngh điền dưới mỗi tranh
- Nêu các âm cần điền trong phần a?
- Tương tự phần b
- Cho HS đọc lại các từ
- Cho HS nêu lại luật chính tả của âm gh ?

***Bài 4 : Điền ng hoặc ngh**

- GV nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm ng hoặc ngh điền dưới mỗi tranh
- Nêu các âm cần điền trong phần a?
- Tương tự phần b
- Cho HS đọc lại các từ
- Cho HS nêu lại luật chính tả của âm gh ?
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3')

- HS mở vở BT Tiếng Việt/228

- HS theo dõi.

- HS làm bài vào vở bài tập.

- HS chia sẻ bài.

+ Nói tranh vẽ con cò, tranh vẽ cây cọ với âm c

+ Nói tranh vẽ con kì đà, tranh vẽ cái kê với âm k

- Quan sát tranh,...

- HS theo dõi.

- HS thảo luận tranh đôi.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả

- cờ, kí, cỏ, kẻ

- HS nêu: kì lạ, kẻ hở, cờ vua, kẻ đá

- HS đọc ĐT, CN

- HS nêu

- HS theo dõi.

- HS thảo luận tranh đôi.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả

- gà, ghe, ghi, ghế

- HS nêu: gồ ghề, gà ri, ghé gỗ, nhà ga

- HS đọc ĐT, CN

- HS nêu

- HS theo dõi.

- HS thảo luận tranh đôi.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả

- ngà, nghe, ngô nghi

- HS nêu: ngô nghê, bờ ngờ, nghi ngờ, ngõ nhỏ

- HS đọc ĐT, CN

- HS nêu

- Chúng ta vừa ôn lại luật chính tyar của những âm nào ? - Nhận xét chung tiết học.	
--	--

Hoạt động trải nghiệm SINH HOẠT LỚP TUẦN 7

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: KỂ VỀ NGƯỜI PHỤ NỮ EM YÊU THƯƠNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.
- Nắm được việc cần làm trong tuần 8
- Giáo dục HS chủ đề “ Em biết yêu thương”
- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người
- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét;

2. Năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực tự quản, năng lực giao tiếp và hợp tác
- Học sinh phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động tự đánh giá mình và đánh giá bạn.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể.
- Biết quan tâm, chăm sóc mọi người, đặc biệt những người phụ nữ mà em yêu thương.

II. Đồ dùng dạy học:

- Poewr point (Video bài hát KĐ). Hoa sao

III. Hoạt động dạy và học

HD của giáo viên	HD của học sinh
1. Khởi động: (3-5') - GV cho HS hát bài: Cháu yêu bà - GV nhận xét, giới thiệu bài.	- H hát kết hợp vận động theo nhạc
2. Sinh hoạt lớp: (10-12') - GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới: * Đánh giá sơ kết tuần:	- Tổ trưởng các tổ lên nhận xét. - HS phát biểu ý kiến về kết quả đánh

4. Cam kết hành động:(1 - 2') - Các em hãy thể hiện tình yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ bà, mẹ, cô giáo và những người phụ nữ xung quanh mình nhiều hơn - GV nhận xét tiết học	HS tự do chia sẻ - HS tiếp nhận thông tin để về nhà thực hiện
--	--

CHIỀU

Tiếng Anh
Đ/c V. Huyền dạy

Tự nhiên xã hội
Đ/c L. Hằng dạy

Giáo dục thể chất
Đ/c L. Hằng dạy

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan